

Án số: 18/2024 HNGĐ-ST

Ngày: 30/5/2024

"V/v tranh chấp Ly hôn, con chung"

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Đỗ Thị Thanh Nhân

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Hải

2. Bà Dương Thị Nam

*Thư ký Toà án phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Giáp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình:* Ông Đàm Hoàng Sơn - Chức vụ Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 30/5/2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 15/2024/TLST-HNGĐ ngày 17/01/2024 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/QĐST-HNGĐ ngày 24/4/2024, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Dương Thị Vân A, sinh năm 1995

Địa chỉ: Xóm Q, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Chị Vân A1 có mặt, anh H vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại phiên toà chị Dương Thị Vân A trình bày:

Chị và anh H kết hôn với nhau ngày 5/9/2022, đăng ký tại UBND xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống vợ chồng chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Hơn nữa, anh H thường không quan tâm tới gia đình thường xuyên đi chơi qua đêm không về nhà, chị Vân A1 đã khuyên bảo nhiều lần anh H không thay đổi. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9 năm 2023, chị về nhà ngoại sinh sống không còn quan tâm và liên lạc với nhau nữa.

Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã ở mức trầm trọng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

**Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung là con Nguyễn Dương Thiên T, sinh ngày 03/6/2023.

Chị Vân A1 có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Chị và anh H sẽ tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về tài sản chung, nợ chung:** Chị và anh H tự thoả thuận, chị Vân A1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh H không đến Tòa viết bản tự khai cũng như không tham gia phiên họp công bố tài liệu công khai chứng cứ và hòa giải tại tòa mặc dù tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh H theo quy định pháp luật. Vì vậy, vụ án phải đưa ra xét xử công khai.

Tòa án xác minh tại địa phương được biết hiện nay anh H đang cư trú tại xóm Đ, xã T và có mặt tại địa phương.

**Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tiếp nhận đơn của Tòa án, việc thụ lý đơn khởi kiện và quá trình giải quyết của Hội đồng xét xử và việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của BLTTDS;

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX Căn cứ các Điều 28, 35, 39 BLTTDS, Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326 của Quốc hội, giải quyết theo hướng:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Vân A, cho chị Vân A1 được ly hôn với anh H.

Về con chung: Giao cho chị Vân A1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi con trưởng thành (đủ 18) tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Anh H không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị Vân A1 và anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết do chị **Vân A1** không có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết do không có yêu cầu.

Về án phí: Chị **Vân A1** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án ly hôn, con chung căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Bị đơn anh **H** có nơi cư trú tại **huyện P**, căn cứ vào điểm a khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình.

Tại phiên tòa bị đơn anh **H** vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai nhưng anh **H** vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh **H**.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Vân A1** kết hôn với anh **H** năm 2022, có đăng ký kết hôn tại **UBND xã T, huyện P** trên cơ sở tự nguyện do đó được công nhận là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Chị **Vân A1** trình bày sau khi kết hôn, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2023, không còn quan tâm, chia sẻ với nhau. Nay chị **Vân A1** xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn với anh **H**. Anh **H** mặc dù đã được toà án tổng đạt các văn bản, quyết định liên quan nhưng không hợp tác để giải quyết vụ án mà chỉ có ý kiến vào biên bản giao của toà là “sẽ bảo chị **Vân A1** rút đơn” nhưng thực tế anh **H** không có biện pháp gì cải thiện tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị **Vân A1**, anh **H** đã ở mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị **Vân A1** xác định tình cảm không còn và kiên quyết xin ly hôn vì vậy việc duy trì quan hệ hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai nên chấp nhận đơn ly hôn của chị **Vân A1**, cho chị được ly hôn với anh **H** như vậy là phù hợp với thực tế và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là **Nguyễn Dương Thiên T**, sinh ngày 03/6/2023.

Khi ly hôn chị **Vân A1** có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh **H** cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết anh **H** không hợp tác nên không có quan điểm về giải quyết con chung khi ly hôn. Xét thấy, cháu **Nguyễn**

**Dương Thiên T** chưa đủ 01 tuổi nên cần đảm bảo sự phát triển toàn diện về tâm sinh lý của trẻ nhỏ và điều kiện chăm sóc, giáo dục của chị **Vân A1**. Khi ly hôn giao cho chị **Vân A1** trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác như vậy là phù hợp với thực tế và Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh **H** không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị **Vân A1** và anh **H** có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết do chị **Vân A1** không có yêu cầu.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Do chị **Vân A1** không có yêu cầu nên Tòa án không giải quyết, nếu các đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[5]. Về án phí, quyền kháng cáo: Chị **Vân A1** phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 146, 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án có hiệu lực thi hành từ ngày 01.01.2017.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Dương Thị Vân A**, cho chị **Vân A1** được ly hôn anh **Nguyễn Văn H**.

2. Về con chung: Giao cho chị **Vân A1** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con **chung Nguyễn Dương Thiên T1**, sinh ngày 03/6/2023 đến khi con trưởng thành (đủ 18) tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Anh **H** không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị **Vân A1** và anh **H** có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết do chị **Vân A1** không có yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Do chị **Vân A1** không có yêu cầu nên Tòa án không giải quyết, nếu các đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

4. Về án phí: Chị **Dương Thị Vân A** phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước, được chuyển từ tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0003706 ngày 17/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết trong hạn 15 ngày, chị **Vân A1** được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày tuyên án; anh **H** được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án tại địa phương.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Bình;
- CC THADS huyện Phú Bình;
- UBND xã Thượng Đình, h. Phú Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Thanh Nhân**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Thanh N**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CC THADS huyện Phú Bình;
- UBND xã Nhã Lộng, h. Phú Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Đỗ Thị Thanh Nhân**